

CHINESE COMMUNITY ON THE LAND OF CHAU DOC, AN GIANG PROVINCE

Vinh Thong

Chau Doc City, An Giang Province

Email: vinhthongts@gmail.com

Received: 25/1/2022; Reviewed: 06/2/2022; Revised: 14/2/2022; Accepted: 7/3/2022; Released: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/668>

Compared to the length of the nation's history, Chau Doc is a relatively young city. However, this place has had the meeting of many cultural flows from a very early age, including the Chinese community. Since the first arrival in Chau Doc, the Chinese have actively participated in the exploitation of the borderland with the Vietnamese, Khmer and Cham. After centuries, the Chinese have contributed to Chau Doc with unique cultural values, contributing to the richness of the local culture. This article explores the history of the Chinese community in Chau Doc city and its economic, cultural, and social issues... thereby showing the contributions of the Chinese to the history and culture of Chau Doc at present.

Keywords: *Chau Doc city; Chinese people; History; Culture; An Giang province.*

1. Đặt vấn đề

Thành phố Châu Đốc (tỉnh An Giang) được khai phá rất muộn so với những địa phương khác ở vùng Nam Bộ. Tuy vậy, đô thị này đã sớm trở thành nơi hội tụ và giao hòa nhiều dòng chảy văn hóa khác nhau. Các tộc người Việt, Khmer, Chăm, Hoa cùng tích lũy và chia sẻ những thành quả văn hóa, góp phần làm phong phú diện mạo văn hóa địa phương. Trong đó, cộng đồng người Hoa do nhiều nguyên nhân khác nhau đã tìm đến Châu Đốc từ cách đây khoảng hai thế kỷ. Họ không chỉ tích cực tham gia vào công cuộc khai phá vùng đất mới, mà còn mang đến những giá trị văn hóa đặc sắc. Có thể nói, trong bức tranh đa sắc màu vùng biên giới Tây Nam, người Hoa là một trong những gam màu nổi bật.

2. Tổng quan nghiên cứu

Người Hoa có mặt ở vùng Nam Bộ ba thế kỷ và đã ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh trong đời sống xã hội ở vùng đất này, vì vậy cộng đồng người Hoa nói chung đã trở thành một chủ đề lớn được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm.

Các công trình nghiên cứu về văn hóa cộng đồng người Hoa ở vùng Nam Bộ có thể kể đến như: Đài Trinh Nhất (2016), “Thế lực Khách trú và vấn đề di dân vào Nam Kỳ” là công trình biên khảo khá sớm về người Hoa. Gần đây, công trình nghiên cứu “Đặc khảo văn hóa người Hoa ở Nam Bộ” của Huỳnh Ngọc Trảng (2005) và “Văn hóa người Hoa Nam Bộ” của Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Thành phố Hồ Chí Minh (2016) đã cung cấp những thông tin tương đối đầy đủ, giúp người đọc hình dung bao quát về các giá trị văn hóa của người Hoa.

Các công trình nghiên cứu về vùng đất Châu Đốc - An Giang cũng khá đa dạng như: “Chuyên khảo về tỉnh Châu Đốc” là một công trình nghiên cứu trong loạt sách Địa lý học: tự nhiên, kinh tế và lịch sử Nam Kỳ của Hội Nghiên cứu Đông Dương (1902) thực hiện, “Lịch sử An Giang” của Sơn Nam (1988); Võ Thành Phương (2007) với “Tìm hiểu An Giang xưa”; Trần Văn Dũng (2012) với “Lịch sử khai phá vùng đất Châu Đốc”... Gần đây, công trình nghiên cứu “Địa chí An Giang” (2013) được xem như bách khoa toàn thư về lịch sử, địa lý, văn hóa, xã hội... của tỉnh An Giang.

Một số công trình nghiên cứu về người Hoa ở tỉnh An Giang có tác phẩm “Người Hoa An Giang” của Lâm Tâm (1994) có thể xem là chuyên khảo đầu tiên và khá toàn diện về người Hoa ở tỉnh An Giang, cung cấp cho người đọc nhiều thông tin giá trị. Các bài nghiên cứu gần đây đóng góp thêm những điểm nhìn mới về người Hoa ở tỉnh An Giang như công trình nghiên cứu “Diện mạo văn hoá đa tộc người - đa tôn giáo ở tỉnh An Giang qua khảo sát điền dã” của Lý Tùng Hiếu (2012) trên Tạp san Khoa học Xã hội và Nhân văn...

3. Phương pháp nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu, tác giả vận dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau, trên cơ sở tiếp cận liên ngành, nhằm có thể tiếp cận đối tượng một cách toàn diện và khách quan.

Phương pháp khảo sát thực tế: Được tác giả tiến hành nhằm tiếp xúc trực tiếp và thu thập thông tin từ cộng đồng qua thâm nhập thực tế tại địa phương. Dữ liệu từ điền dã sẽ cung cấp cái nhìn về đối tượng một cách xác thực và có tính cập nhật hơn.

Phương pháp khảo cứu tư liệu: Được sử dụng với mục đích khai thác những thông tin về đối tượng nghiên cứu từ các nguồn tư liệu trước đây. Chúng được phân tích, đối chiếu, sàng lọc... nhằm mang đến những thông tin có độ tin cậy cao.

Phương pháp so sánh văn hóa: Được sử dụng để đối chiếu và đánh giá các thực hành văn hóa trong mối quan hệ với nhau, thấy được những tương đồng và dị biệt giữa chúng, nhờ đó có thể làm sáng tỏ bản chất và nắm bắt quy luật vận hành của văn hóa.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Quá trình hình thành và phát triển

Sau khi triều Minh suy vong, nhiều người Hán không chấp nhận sống dưới sự cai trị của triều Thanh do người Mãn dựng lên, nên đã di cư xuống khu vực Đông Nam Á, trong đó có Nam Bộ - Việt Nam. Họ đa phần có nguồn gốc từ các tỉnh phía Nam Trung Hoa như Quảng Đông, Quảng Tây, Phước Kiến, Chiết Giang, Hải Nam, Đài Loan...

Năm 1679, hai tướng cũ của triều Minh là Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên đến Đàng Trong xin thần phục. Chúa Nguyễn cho nhóm Dương Ngạn Địch đến khai thác xứ Mỹ Tho và nhóm Trần Thượng Xuyên đến khai thác xứ Biên Hòa. Năm 1680, một thương nhân Trung Hoa quê ở Lôi Châu (tỉnh Quảng Đông) là Mạc Cửu tìm đến Chân Lạp lập nghiệp. Về sau, nhận thấy thế lực của Xiêm La ngày càng lớn mạnh khiến Chân Lạp bị đe dọa, ông xin thần phục Đàng Trong vào năm 1708. Ông được chúa Nguyễn cho khai thác xứ Hà Tiên.

Ngoài ra, còn phải kể thêm một số lượng lớn người Hoa di cư tự phát từ Trung Quốc sang Việt Nam, cư trú rải rác nhiều nơi ở Nam Bộ. Tại cửa biển Mỹ Thanh (tỉnh Sóc Trăng), người Hoa đã tìm đến lập nghiệp từ khá sớm, lập nên vùng đất mà họ gọi là “Chu Ía” phiên âm Hán Việt là Châu Dương, chính là thị xã Vĩnh Châu ngày nay. Người Hoa nơi đây chủ yếu là nhóm Triều Châu, nên Vĩnh Châu được xem là “thủ phủ” của người Triều Châu tại Việt Nam, còn được gọi là “tiểu Triều Châu”.

Đối với vùng đất Châu Đốc, người Hoa tìm đến khá muộn, chỉ khoảng trên dưới 200 năm, không tìm thấy gia đình di cư trên 300 năm tức là cùng thời với ba nhóm kể trên. Đa phần người Hoa đến Châu Đốc không trực tiếp từ Trung Quốc, mà đã trải qua địa điểm trung gian. Có thể nhận định họ đến từ bốn nguồn: di cư từ Mỹ Tho về (nhóm Dương Ngạn Địch), di cư từ Đồng Nai và Sài Gòn xuống (nhóm Trần Thượng Xuyên), di cư từ Hà Tiên sang (nhóm Mạc Cửu) và di cư từ Phnôm Pênh (Cambodia) về.

Những di dân người Hoa đầu tiên có mặt ở Châu Đốc có nguồn gốc từ bảy phủ thuộc bốn tỉnh: Chương Châu, Phúc Châu (tỉnh Phúc Kiến), Triều Châu, Quảng Châu, Huệ Châu (tỉnh Quảng Đông), Huy Châu (tỉnh An Huy) và Quỳnh Châu (tỉnh Hải

Nam). Trong đó, Triều Châu là nhóm có số lượng đông nhất. Châu Đốc có địa hình đồng bằng chân núi và ven sông, gần giống với quê cũ của họ ở Hoa Nam, nên người Triều Châu đã chọn lựa nơi đây làm chôn định cư lâu dài để thuận lợi cho nghề ruộng rẫy và buôn bán.

Người Triều Châu là một nhánh phân tách từ cư dân Mãn Nam (phía Nam tỉnh Phúc Kiến) sang tỉnh Quảng Đông sinh sống từ thời Đường. Quá trình tách biệt lâu dài đã hình thành cộng đồng Triều Châu (Tho, 2017, tr.36). Do có nguồn gốc từ Phúc Kiến, nên tiếng Triều Châu gần gũi với tiếng Phúc Kiến hơn tiếng Quảng Đông. Dưới hai triều đại Minh và Thanh, Triều Châu là đơn vị hành chính cấp phủ. Ngày nay, Triều Châu chỉ còn là tên một thành phố, còn địa bàn cư trú truyền thống của cộng đồng nói tiếng Triều Châu (phủ Triều Châu xưa) được gọi chung là vùng Triều Sán, gồm ba thành phố là Triều Châu, Yết Dương và Sán Đầu cùng thuộc tỉnh Quảng Đông. Phần đông người Triều Châu di cư đến Châu Đốc có nguồn gốc từ Yết Dương.

Bên cạnh nhóm “bài Mãn phục Minh” di cư cuối thế kỷ XVII - XVIII, người Hoa tiếp tục đến Nam Bộ nhiều đợt trong các thế kỷ tiếp theo với những lý do khác nhau. Cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, chính quyền Pháp tạo điều kiện cho người Hoa sang Việt Nam để kinh doanh. Những năm Chiến tranh Thế giới lần thứ II, Trung Quốc bị Nhật Bản chiếm đóng, nhiều người Hoa sang Việt Nam tị nạn. Năm 1949, một lần nữa do biến động chính trị của Trung Quốc, sau khi kết thúc nội chiến Quốc - Cộng, Đảng Cộng sản nắm quyền ở đại lục và Quốc dân Đảng rút lui về Đài Loan, nhiều người Hoa tiếp tục di cư sang Việt Nam.

Khác với những người Hoa di cư thế kỷ XVII - XVIII được gọi là người Minh Hương mà các thế hệ con cháu phần lớn đã trở thành người Việt, người Hoa ở vùng Nam Bộ hiện nay chủ yếu là lớp người di cư thế kỷ XIX - XX, họ vẫn còn giữ được ngôn ngữ, văn hóa và ý thức tự giác tộc người (Hiệu, 2016, tr.164). Trong giai đoạn đầu đặt chân đến vùng đất lạ, cộng đồng Hoa nói chung có xu hướng liên kết với nhau không phân biệt nhóm phương ngữ, để dễ dàng tương trợ lẫn nhau. Đến giai đoạn sau, đời sống của người Hoa ở vùng Nam Bộ đã ổn định, họ bắt đầu chuyển sang giai đoạn thể hiện sắc thái văn hóa đặc thù theo nhóm phương ngữ.

4.2. Hoạt động kinh tế

Nhìn chung, hoạt động kinh tế của người Hoa trên vùng đất Châu Đốc xưa nay rất đa dạng. Họ làm đủ mọi ngành nghề như buôn bán tạp hóa, mở quán ăn uống, làm bánh mứt, chế biến trà, xây dựng, kỹ nghệ, may mặc, bán ve chai, trồng trọt... Song, thế mạnh của họ vẫn là thương nghiệp, nhiều gia đình vươn lên làm giàu nhờ buôn bán.

Từ đầu triều Nguyễn, người Hoa đã sớm tham

gia vào công cuộc xây dựng và phát triển vùng biên giới. Năm 1817, vua Gia Long thấy Châu Đốc đất tốt mà ít dân, bèn cử một người Minh Hương đang làm quan bên Chân Lạp tên là Diệp Hội về làm Cai phủ Châu Đốc. Ông có nhiệm vụ chiêu mộ người Việt, Khmer, Hoa đến cư trú và tùy nghề nghiệp mà làm (Quốc su quan trieu Nguyen, 2001, tr.52).

Đầu thế kỷ XX, nói về kinh tế của người Hoa trong Chuyên khảo về tỉnh Châu Đốc, người Pháp nhận định: “Việc nhập cư của người Trung Hoa ở Châu Đốc không quan trọng nếu so với ở các tỉnh khác. Lý do là nông nghiệp và công nghiệp không phù hợp với óc đầu óc của người Trung Hoa. Ở đây, cũng như trong khắp Nam Kỳ, họ lao vào ngành buôn bán. Tuy nhiên, tại vùng núi, một số người đã đến ở lâu năm, thì cũng làm nông nghiệp” (Hoi Nghien cuu Dong Duong, 2017, tr.80-81).

Rõ ràng, Châu Đốc là địa điểm thuận lợi để người Hoa phát triển thương nghiệp. Trước tiên, suốt một thế kỷ rưỡi (1832 - 1975), đô thị này là tỉnh lỵ của tỉnh An Giang rồi đến tỉnh Châu Đốc. Kế đến, giao thông ngày xưa chủ yếu bằng đường sông, Châu Đốc nằm bên sông Hậu nên tàu thuyền các nơi qua lại dễ dàng. Đặc biệt, đô thị này lại sát biên giới Cambodia, thuận tiện giao thương với nước bạn. Về hướng Bắc, đi theo sông Hậu khoảng 100 km sẽ đến thủ đô Phnôm Pênh (Cambodia), nên phần lớn tàu thuyền qua lại giữa hai nước sẽ đi qua Châu Đốc. Về hướng Tây, đi theo kinh Vĩnh Tế khoảng 90 km sẽ đến Hà Tiên - hải cảng sầm uất hàng đầu Nam Kỳ ngày xưa, từ đây có thể tiếp tục xuôi ra vịnh Thái Lan.

Ngày nay, do sự ảnh hưởng từ điều kiện tự nhiên của mỗi địa bàn cư trú khác nhau, nên người Hoa ở Châu Đốc có những hoạt động kinh tế phong phú hơn. Những người ở nông thôn chủ yếu sống cạnh nhau thành xóm, hoạt động kinh tế chính là nông nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp... Với điều kiện thời tiết thuận lợi, đất đai màu mỡ, sông ngòi chằng chịt... người Hoa đã phát triển nghề trồng rau màu và cây ăn trái. Người Việt quen gọi người Hoa mưu sinh bằng nghề làm rẫy là “Chệt rẫy”. Một số gia đình chế biến thực phẩm như làm hủ tiếu, mì, củ cải muối, nước tương... cung cấp cho thị trường tiêu dùng.

Người Hoa còn thể hiện sự thích nghi với môi trường sống mới Châu Đốc khi hòa mình vào các hoạt động mưu sinh đặc thù của địa phương như đánh bắt và chăn nuôi thủy sản, khai thác và chế tác đá. Châu Đốc là nơi có trữ lượng thủy sản dồi dào và người dân giàu kinh nghiệm trong ngư nghiệp, cạnh đó là vùng Thất Sơn có nguồn tài nguyên đá lớn với những người thợ khéo tay. Giống như người Việt, Chăm và Khmer không ngần ngại khó khăn, người Hoa tham gia vào các hình thức mưu sinh mới và nhanh chóng gặt hái được nhiều thành tựu.

Song, hoạt động kinh tế nổi bật của phần lớn người Hoa tại Châu Đốc là thương mại. Tiêu thương kinh doanh nhiều mặt hàng như gạo, thuốc, thức ăn, vật dụng, thiết bị... Buôn bán nhỏ với quy mô gia đình là hình thức phổ biến của họ, thông qua các tiệm chạp phô (tạp hóa). Tuy vậy, mỗi nhóm người Hoa lại có những ngành nghề thế mạnh riêng. Chẳng hạn người Tiều bán máy móc và đồ sắt, người Quảng bán chạp phô, người Hẹ bán thuốc Bắc...

Người Hoa thường được đánh giá là giỏi giang trong các hoạt động thương mại, bởi họ siêng năng, cần cù, tiết kiệm và quan trọng là giữ chữ tín. Không chỉ thế, họ tích lũy nhiều kinh nghiệm làm ăn và nhạy bén nắm bắt tình hình thị trường. Họ cũng đoàn kết tương trợ đồng hương trong làm ăn. Nhờ vậy, nhiều gia đình người Hoa vươn lên khá giả. Trong thời đại kinh tế thị trường và hội nhập hiện nay, thương nghiệp của người Hoa có nhiều thay đổi, nhiều ngành nghề mới có điều kiện phát triển.

4.3. Tổ chức xã hội

Trong phạm vi gia đình, gia đình người Hoa mang tính phụ quyền cao. Theo quan niệm “quyền huynh thế phụ”, con trai trưởng đóng vai trò quan trọng vì có trách nhiệm lớn trong việc giữ gìn và tiếp nối hương hỏa của gia đình. Ngày nay, do điều kiện kinh tế và xã hội phát triển, cấu trúc gia đình truyền thống của người Hoa đã thay đổi, mô hình đại gia đình nhiều thế hệ dần được thay bằng các gia đình hạt nhân. Quan niệm “năm thê bảy thiếp” hay “nam tôn nữ ti” rất phổ biến trước đây, hiện nay gần như không còn, vai trò của người phụ nữ trong gia đình được nâng cao.

Trong phạm vi dòng họ, mối quan hệ thân tộc được người Hoa rất coi trọng. Các thành viên trong dòng họ luôn cố gắng để bảo vệ và làm rạng rỡ danh tiếng cho dòng họ của mình. Mỗi tộc họ thường có người đứng đầu gọi là tộc trưởng, có ngày giỗ chung cho chư vị tổ tiên. Các dòng họ lớn và lâu đời còn có từ đường để thờ tổ tiên, nơi quy tụ con cháu về trong những ngày giỗ. Trước đây, người Hoa có tập tục cải táng người quá cố về Trung Quốc để được thờ trong tổ đường, nhưng hiện nay gần như không còn.

Trong tổ chức cộng đồng, mô hình truyền thống của người Hoa là “bang”. Đây là đoàn thể được thiết lập từ những người có cùng nhóm phương ngữ, đảm nhiệm vai trò điều hành những vấn đề chung của cộng đồng như hành chánh, kinh tế, văn hóa, xã hội... Lần đầu tiên trong lịch sử di cư của người Hoa trên thế giới, bốn bang được thành lập vào năm 1787 gồm Quảng Châu, Phúc Kiến, Triều Châu và Hải Nam. Dưới triều Nguyễn, người Hoa có bảy bang gồm Quảng Châu, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam, Quỳnh Châu, Phúc Châu, Khách Gia.

Năm 1885, chánh quyền Pháp ở Nam Kỳ cho nhập bang Phúc Châu vào bang Phúc Kiến và bang

Quỳnh Châu vào bang Hải Nam. Từ đó về sau, cộng đồng Hoa ở Việt Nam có năm bang ổn định. Tuy nhiên, Châu Đốc ngày xưa chỉ có bốn bang gồm Triều Châu (Tiều), Sùng Chánh (Hẹ), Quảng Đông (Quảng) và Phúc Kiến - Hải Nam do ít người nên ghép lại thành một bang. Năm 1960, tổ chức bang của người Hoa bị chính quyền Việt Nam Cộng hòa giải thể.

Song song đó, “hội quán” cũng là thiết chế xã hội quan trọng của người Hoa, thường gắn với các miếu thờ. Đây là một dạng tổ chức đoàn thể tập hợp người Hoa trong sinh hoạt cộng đồng. Khi hệ thống bang không còn, hội quán được xem như đại diện về mặt tinh thần cho người Hoa tại các địa phương. Ngoài ra, trong hoạt động mưu sinh, người Hoa còn có các hội nghề nghiệp với quy mô nhỏ, để hỗ trợ nhau trong làm ăn.

Ngày nay, cộng đồng người Hoa liên hệ với nhau qua những hội tương tế hoặc các cơ sở thờ tự. Ban quản trị các miếu, đặc biệt là miếu Quan Đế (đối với một số nơi là miếu Thiên Hậu hoặc miếu Ông Bôn) được cộng đồng rất đề cao. Ở Châu Đốc, “Hội Tương tế người Hoa thành phố Châu Đốc” ra đời từ năm 2001 trở thành tổ chức đại diện chung cho tộc người Hoa tại địa phương. Hội có vai trò hỗ trợ người Hoa trong đời sống, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... không phân biệt nhóm phương ngữ. Trụ sở của hội đặt tại miếu Quan Đế ở phường Châu Phú A.

4.4. Đặc trưng văn hóa

Về ẩm thực, cũng như các tộc người khác, lương thực chính của người Hoa ở Châu Đốc là gạo. Từ điều kiện sẵn có là vựa lúa đồng bằng sông Cửu Long, kết hợp với truyền thống ẩm thực từ cổ hương và sự giao thoa trong ẩm thực với các tộc người ở Nam Bộ, người Hoa đã tạo nên văn hóa ẩm thực hết sức độc đáo. Những món ăn đặc trưng của họ như hủ tiếu, mì xào, cơm gà, hoành thánh, há cảo, bánh bao... đóng góp vào bức tranh ẩm thực đa sắc màu của Việt Nam. Trong chế biến món ăn, nếu người Việt ưa thích dùng nước mắm, thì đặc trưng của người Hoa là nước tương, tức xì dầu hay tàu vị yếu.

Thức uống thông dụng của người Hoa là trà và rượu. Uống trà là thói quen phổ biến của hầu hết mọi gia đình với nhiều loại trà phong phú. Rượu là thức uống được sử dụng chủ yếu trong các nghi lễ. Họ còn dùng thuốc Bắc để pha chế ra nhiều loại rượu thuốc có chức năng điều hòa cơ thể. Nhìn chung, trong ăn uống, người Hoa thường coi trọng nguyên tắc cân bằng âm dương theo quan niệm Đông y.

Về trang phục, để phù hợp điều kiện tự nhiên của vùng đất mới và tác động từ quá trình tiếp xúc văn hóa, trang phục của người Hoa ở Châu Đốc cũng đã thay đổi ít nhiều. Trước đây, người Minh Hương thường mặc áo cổ đứng, nút thắt dây như truyền thống của người Hán. Tuy nhiên, hiện nay

những người Hoa ở Châu Đốc mặc trang phục này không nhiều, chỉ còn thấy ở một số người lớn tuổi, còn lại đại bộ phận giới trẻ mặc trang phục hiện đại.

Những trang phục truyền thống giờ đây chỉ còn xuất hiện vào các dịp nghi lễ quan trọng của cộng đồng. Trang phục nổi tiếng của phụ nữ người Hoa là xường xám, phiên âm Hán Việt là trường sam, nghĩa là áo dài. Nam giới mặc áo xá xẩu, cổ đứng, vạt áo xẻ giữa hoặc bên hông, cài nút thắt, lưng áo có đường nối. Ngoài ra, những gia đình sống ở Việt Nam nhiều đời, chịu ảnh hưởng từ văn hóa Việt, vẫn mặc áo dài khăn đóng trong các nghi lễ.

Về cư trú và kiến trúc, người Hoa ở nông thôn thường sống quây quần thành xóm làng, ở thành thị thường sống tập trung trong các dãy phố liên kết nhau. Về cơ bản, nhà của người Hoa ở Châu Đốc có nhiều nét tương đồng với nhà của người Việt. Vị trí trung tâm là nơi đặt bàn thờ Phật, thần linh, tổ tiên... Giữa nhà có bộ trường kỷ bằng gỗ dùng để tiếp khách. Trên các cột thường treo hoặc dán những liễn đối đỏ có nội dung tốt lành...

Đa phần cơ sở thờ tự của người Hoa thường có những đặc điểm chung như kiến trúc hình chữ “quốc”, mái lợp ngói âm dương, tường sơn vàng, giữa miếu có sân thiên tỉnh... Ở Châu Đốc, các miếu thờ thường không thể hiện rõ những nét đặc trưng trong phong cách kiến trúc của từng nhóm phương ngữ, mà có sự pha trộn nhiều yếu tố. Tuy vậy, dễ nhận thấy hơn cả vẫn là những nét đặc trưng của phong cách Triều Châu như bờ nóc cong hình thuyền và ít biểu tượng, hai bên mặt tiền có bích họa, hai vách có phù điêu thanh long - bạch hổ...

Về tín ngưỡng - tôn giáo, người Hoa theo Phật giáo Đại thừa, tín ngưỡng dân gian và thờ cúng tổ tiên. Trong Phật giáo, “Liên Pháp tinh xá” trên đường Cừ Trì, phường Châu Phú A là đạo tràng do người Triều Châu xây dựng năm 1973. Ngoài ra, người Hoa thường sinh hoạt tôn giáo với người Việt tại các chùa Bắc tông như chùa Phú Thạnh, chùa Châu Long, chùa Viên Quang, Bồ Đề đạo tràng... Trong tín ngưỡng dân gian, ở phạm vi cộng đồng, những vị thần thường được thờ nhiều là Quan Công, Thiên Hậu, Ông Bôn, Ngọc Hoàng... Ở phạm vi gia đình, người Hoa thờ các vị thần như Táo Quân, Thổ Địa, Thần Tài... Trong đó, vai trò của các thánh mẫu và nữ thần rất nổi bật.

Nhìn chung, tín ngưỡng - tôn giáo của tộc người Hoa rất đa dạng, có sự hòa quyện giữa Tam giáo Phật - Đạo - Nho. Hệ thống cơ sở thờ tự của họ ở Châu Đốc khá phát triển, đó vừa là nơi gìn giữ và truyền lưu văn hóa tộc người, vừa là nơi hội họp, sinh hoạt, giáo dục... Mặt khác, họ cũng đón nhận những hình thái tín ngưỡng dân gian của người Việt cận cư như Bà Chúa Xứ, Thoại Ngọc Hầu, Lễ Thành Hầu, Thành Hoàng Bồn Cảnh...

Về phong tục và lễ hội, những thực hành văn hóa

tốt đẹp từ cổ hương được người Hoa tiếp tục giữ gìn trên vùng đất mới. Song, họ có xu hướng đơn giản hóa cho phù hợp với sự phát triển của thời đại. Các phong tục và lễ hội của người Hoa rất phong phú và cầu kỳ, về cơ bản thường liên quan đến niềm tin tâm linh, sự quan tâm đến những yếu tố may rủi trong đời sống. Đồng thời, chúng cũng chịu ảnh hưởng lớn từ những quan niệm đạo đức của Nho giáo.

Về nghi lễ vòng đời, mỗi cá nhân phải trải qua nhiều nghi lễ liên quan đến những cột mốc quan trọng trong đời như sinh đẻ, trưởng thành, hôn nhân, tang ma... Về lễ tết trong năm, mỗi năm cộng đồng đón nhiều lễ tết khác nhau như Nguyên đán, Nguyên tiêu, Thanh minh, Đoan ngo, Trung thu, Trùng cửu, Đông chí... Về lễ hội tín ngưỡng - tôn giáo, người Hoa tổ chức các lễ hội dành cho những đối tượng thờ cúng cụ thể như Phật Thích Ca, Quan Công, Ông Bồn, Thiên Hậu...

Về ngôn ngữ và giao tiếp, mỗi nhóm người Hoa sử dụng phương ngữ khác nhau, nhưng điềm chung là họ coi trọng tính tôn ti thứ bậc trong cách nói năng và cư xử. Trước năm 1975, Châu Đốc từng có những trường dạy tiếng Hoa như trường Khải Minh dạy tiếng phổ thông, trường Trung Sơn dạy tiếng Quảng Đông, trường Nghĩa An dạy tiếng Triều Châu... (Tam, 1994, tr.142). Hiện nay, một số người lớn tuổi còn biết tiếng Hoa, nhưng bộ phận thanh niên thì không nhiều. Tuy nhiên, trong gia đình họ vẫn sử dụng những đại từ nhân xưng như chế (chị), hia (anh), chệt (chú), sím (thím), củ (cậu), kiếm (mợ), câu (cô), ý (di)...

Ngôn ngữ là một trong những thành tố văn hóa mà người Hoa ảnh hưởng lớn đến người Việt. Nhiều từ ngữ phổ biến trong tiếng Việt ở Nam Bộ có nguồn gốc từ tiếng Hoa như: xịn (tân), hên xui (hanh tai), xuông (thuyền), đĩa (trì), tiệm (điểm), thối (thoái), xập xám (thập tam), tài xiu (đại tiêu), xực (thực), hủ qua (khô qua), thèo lèo (trà liệu), tàu hũ (đậu phụ), bò bía (bạc bình), lạp xưởng (lạp trường), xiu mại (thiếu mại), xí quách (trư cốt), hủ tiếu (quả điều), lẩu (lô)... (Hieu, 2016, tr.250-254).

Về văn học nghệ thuật, đến nay người Hoa còn bảo lưu nhiều loại hình đặc sắc, đóng góp vào kho tàng văn hóa địa phương. Trên vùng đất Châu Đốc, nghệ thuật chạm khắc gỗ, điêu khắc đá, vẽ tranh tường... trong các ngôi miếu của người Hoa đạt đến trình độ tinh xảo. Thư pháp cũng là một trong những bộ môn nghệ thuật rất được coi trọng. Người Hoa xem bức thư pháp là món quà quý giá để tặng nhau trong những sự kiện đặc biệt.

Âm nhạc cổ truyền của người Hoa đa dạng về loại hình. Dựa trên chất liệu, các nhạc cụ được chia thành tám loại, tạo nên tám sắc thái âm thanh khác nhau. Bát âm gồm: kim (kim loại), thạch (đá), thổ (đất nung), ti (dây), trúc (tre trúc), bào (bầu), cách (da), mộc (gỗ). Tù là cầu là đàn nhạc lễ cổ truyền

của người Triều Châu với hai loại nhạc cụ chủ đạo là trống và phèng la. Bên cạnh âm nhạc, múa lân sư rồng là nét đặc sắc không thể thiếu trong những dịp lễ hội. Các đội lân của người Hoa ở thành phố Châu Đốc thường tham gia thi đấu ở nhiều nơi và mang về giải thưởng cao.

5. Thảo luận

Việt Nam là quốc gia đa tộc người và đa văn hóa, trong đó Châu Đốc là một trong những vùng đất thể hiện rõ nét đặc trưng này. Với điều kiện tự nhiên kết hợp nhiều dạng địa hình khác nhau, cộng thêm điều kiện xã hội có sự hội tụ các cộng đồng cư dân đến từ nhiều nguồn, Châu Đốc đã trở thành trung tâm kinh tế - văn hóa quan trọng ở khu vực biên giới Tây Nam Bộ. Trong bức tranh tổng thể với nhiều gam màu ấy, có sự đóng góp không nhỏ của văn hóa người Hoa.

Nhìn tổng quan về hiện trạng văn hóa tộc người Hoa trên địa bàn Châu Đốc hiện nay, có thể thấy hai xu hướng rõ nét là: vừa bảo tồn những giá trị mang tính truyền thống, nhưng cũng vừa linh hoạt để dung hòa với văn hóa các tộc người sinh sống gần gũi và thay đổi để bắt nhịp với tiến độ phát triển của xã hội hiện đại.

Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam từ quốc gia nông nghiệp điển hình đang bước vào giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Khi đó, nền văn hóa gốc nông nghiệp truyền thống ắt hẳn sẽ có nhiều biến đổi, các tộc người không thể đi ngược lại quy luật này. Nghiên cứu văn hóa tộc người trong bối cảnh hiện nay là việc làm cần thiết. Bởi, chỉ khi hiểu rõ thực trạng và bản chất của văn hóa, mới có thể nắm bắt được quy luật vận hành của văn hóa. Từ đó, chúng ta sẽ dễ dàng hơn trong việc giải quyết vấn đề làm thế nào để văn hóa vừa giữ được những giá trị truyền thống, vừa mang hơi thở của thời đại, tiếp tục đáp ứng các chức năng tâm lý - xã hội và thể hiện sắc thái đặc trưng của dân tộc.

6. Kết luận

Trên hành trình di cư của mình, người Hoa lựa chọn Châu Đốc để dừng chân và lập nghiệp. Họ cùng người Việt, Khmer, Chăm khai thác vùng đất biên thùy với nhiều khó khăn. Song hành với quá trình ấy là sự du nhập văn hóa Trung Hoa mà chủ yếu là khu vực Hoa Nam - cái nôi của nền văn minh Bách Việt và có nhiều tương đồng với văn hóa Việt Nam. Suốt hàng trăm năm sinh sống ở Châu Đốc, người Hoa vừa cố gắng bảo tồn những giá trị mang tính truyền thống, nhưng cũng vừa linh hoạt để dung hòa với văn hóa các tộc người sinh sống gần gũi và thay đổi để bắt nhịp với tiến độ phát triển của xã hội hiện đại. Có thể nói, văn hóa tộc người Hoa đã đóng góp những giá trị mới và trở thành một bộ phận làm nên sự đa dạng cho diện mạo văn hóa Châu Đốc.

Tài liệu tham khảo

- Hieu, L. T. (2016). *Các vùng văn hóa Việt Nam*. Giáo trình trường Đại học Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh.
- Hội Nghiên cứu Đông Dương. (2017). *Chuyên khảo về tỉnh Châu Đốc* (N. Nghi & N. T. Long, dịch). Nxb. Trẻ.
- Nhat, D. T. (2016). *The lục Khanh tru và văn de di dân vào Nam Ky*. Nxb. Hội Nhà văn.
- Quốc sư quan triều Nguyễn. (2001). *Quốc triều chanh biên toát yếu*. Ban diên tu. Nhóm nghiên cứu sử địa.
- Tam, L. (1994). *Người Hoa An Giang*. Chi hội văn nghệ dân gian An Giang và Hội văn nghệ Châu Đốc.
- Tho, N. N. (2017). *Giáo trình văn hóa Trung Hoa*. Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA TRÊN VÙNG ĐẤT CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Vĩnh Thông

Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

Email: vinhthongts@gmail.com

Nhận bài: 25/1/2022; Phản biện: 06/2/2022; Tác giả sửa: 14/2/2022; Duyệt đăng: 7/3/2022; Phát hành: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/668>

Sở với chiều dài lịch sử dân tộc, Châu Đốc thuộc tỉnh An Giang là đô thị còn khá non trẻ. Tuy vậy, nơi đây đã có sự gặp gỡ của nhiều dòng chảy văn hóa từ rất sớm, trong đó có cộng đồng người Hoa. Từ buổi đầu đặt chân đến Châu Đốc, người Hoa đã tích cực tham gia vào công cuộc khai thác vùng đất biên thùy với người Việt, Khmer, Chăm. Sau hàng thế kỷ, người Hoa đã đóng góp cho Châu Đốc những giá trị văn hóa đặc sắc, góp phần vào sự phong phú của văn hóa địa phương. Bài viết này tìm hiểu về lịch sử của cộng đồng người Hoa ở thành phố Châu Đốc và những vấn đề về kinh tế, văn hóa, xã hội... từ đó thấy được những đóng góp của cộng đồng người Hoa cho lịch sử và văn hóa Châu Đốc hiện nay.

Từ khóa: Thành phố Châu Đốc; Người Hoa; Lịch sử; Văn hóa; Tỉnh An Giang.